

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trương Văn T**, sinh năm: 1985; địa chỉ: 281 H, khu phố M, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Chị **Trương Thị Mỹ L**, sinh năm 1991; địa chỉ: 281 H, khu phố M, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn T và chị Trương Thị Mỹ L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh Trương Văn T và chị Trương Thị Mỹ L thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01 ngày 30/11/2011*).

- **Về con chung:** Giao cháu Trương Phước Minh Đ, sinh ngày 11/10/2014 và cháu Trương Ngọc D, sinh ngày 11/5/2012 cho chị Trương Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trương Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, anh Trương Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian

chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Trương Văn T thuận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số CC/2021/0000105 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAT Quảng Trị;
- VKSNDTP Đông Hà;
- CC THADS Đông Hà;
- Các đương sự;
- **UBND** p. Đ1;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

Nguyễn Xuân Huyền